


Thì tương lai hoàn thành

Tương lai hoàn thành (Future Perfect) là thì được dùng để diễn tả một hành động sẽ hoàn thành tại một thời điểm xác định trong tương lai.


Thì TƯƠNG LAI HOÀN THÀNH

Diễn tả một hành động sẽ hoàn thành tại một thời điểm xác định trong tương lai.



I will have studied every tense by the time I finish this course.

I am going to have studied every tense by the time I finish this course.



ielts-fighter.com

1. Công thức

Dạng câu	Công thức - ví dụ
Khẳng định (+)	S + will + have + Vpp Ví dụ: I will have watched my favourite film at the end of this month
Phủ định (-)	S + will + not + have + Vpp Ví dụ: She will not have finished this project tomorrow
Nghi vấn (?)	Will + S + have + Vpp? Ví dụ: Will you have finished this plan at the end of this week?

2. Cách dùng

Thì này được dùng để diễn tả một hành động sẽ hoàn thành tại một thời điểm xác định trong tương lai.

3. Dấu hiệu nhận biết

Là những cụm từ:

- by + thời gian trong tương lai.
- by the end of + thời gian trong tương lai.
- by the time...
- before + thời gian trong tương lai.

Ví dụ: Will you have come back before the Party